

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 – TOÁN

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng, kết quả đúng:

Bài 1: Số thập phân có mười bảy đơn vị, năm phần trăm, ba phần nghìn được viết là :

- A. 17,53 B. 17,053 C. 17,530 D. 170,53

Bài 2: Hỗn số $5\frac{92}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 5,92 B. 59,2 C. 0,0592 D. 0,592

Bài 3: 1,05 tấn =kg. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 1005 B. 1500 C. 1050 D. 105

Bài 4: Chữ số 5 trong số thập phân 42,354 có giá trị là ?

- A. $\frac{5}{10}$ B. $\frac{5}{100}$ C. $\frac{5}{1000}$ D. $\frac{5}{10000}$

Bài 5: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng 100m thì diện tích của khu đất đó là :

- A. 200ha B. 20ha C. 20ha D. 2ha

Bài 6: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $19\text{ m}^2\ 5\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

- A. 19,5 m² B. 19,05 m² C. 19,50 m² D. 1,95 m²

Bài 7: Chiều dài 30m, chiều rộng 15m. Chu vi của một hình chữ nhật là.

- A. 80 m B. 70 m C. 90 m D. 60 m

Bài 8: Viết các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn:

47,538; 46,835 ; 47,358 ; 46,538; 47,583.

- A. 47,538; 46,835; 47,358; 46,538; 47,583.
B. 46,538; 46,835; 47,538; 47,358; 47,583.
C. 46,835 ; 47,358; 47,538; 46,538; 47,583.
D. 46,538; 46,835; 47,358; 47,538; 47,583.

Bài 9: Trước đây mua 5m vải phải trả 300 000 đồng. Hiện nay giá bán mỗi mét vải đã giảm 10 000 đồng. Hỏi với 200 000 đồng, hiện nay có thể mua được bao nhiêu mét vải như thế ?

- A. 2m B. 3m C. 4m D. 6m

Bài 10. Một đội trồng rừng trung bình cứ 10 ngày trồng được 1500 cây thông. Hỏi trong 5 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông ?

- A. 3000 cây B. 750 cây C. 300 cây D. 7500 cây

Bài 11. Phân số $\frac{11}{25}$ viết thành phân số thập phân là :

- A. $\frac{11}{100}$ B. $\frac{25}{100}$ C. $\frac{44}{100}$

Bài 12. Viết $\frac{1}{10}$ dưới dạng số thập phân được:

- A. 1,0 B. 0,1 C. 0,01

Bài 13. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là: 14 tấn 6 kg =kg.

- A. 1406 B. 14006 C. 1460

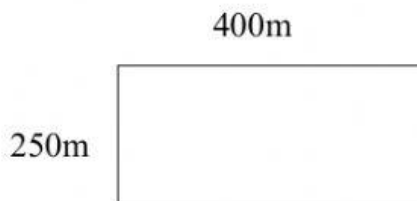
Bài 14. $2 \text{ dam}^2 \ 49 \text{ m}^2 = \text{.....m}^2$

- A. 249 B. 2049 C. 2490

Bài 15. Một khu đất hình chữ nhật có kích thước ghi trên hình vẽ dưới:

Chu vi khu đất đó là:

- A. 650 m
B. 1000 m
C. 1300 m



Bài 16: Giá trị của chữ số 5 trong số thập phân 37,085 là:

- A. $\frac{5}{10}$ B. $\frac{5}{100}$ C. $\frac{5}{1000}$

Bài 17. Số năm mươi sáu phẩy bảy mươi hai được viết là:

- A. 56,72 B. 56,702 C. 56,072

Bài 18: Tìm số tự nhiên x : $43,56 < x < 44,65$

A. 43,6

B. 43

C. 44

Bài 19: Một lớp học có 42 học sinh, trong đó có $\frac{5}{7}$ là học sinh nam. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nữ?

A. 11

B. 12

C. 10

D. 25

Bài 20: Tìm x biết: $x + \frac{7}{5} = \frac{3}{2}$

A. $x = \frac{4}{5}$

B. $x = \frac{21}{10}$

C. $x = \frac{1}{10}$

D. $x = \frac{14}{15}$

***** HẾT *****

ACCEPTED